

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 27/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Thủy;
2. Bà Lương Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bảo Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 05/9/2025, theo quyết định đưa ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường S (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 10 năm 1973, tại phường N, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: C N phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kế Toán; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C(Đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Minh L, sinh năm 1973 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2025 đến nay. Có mặt.

Bị hại: anh Lê Hữu T, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Kiến trúc sư; Nơi cư trú: Số nhà A ngõ B, phố T, phường Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có ý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần S2, người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức C1 – Chủ tịch HĐQT; Địa chỉ: Khu phố C, Phường M, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt có lý do.

Những người làm chứng:

+ Nguyễn Minh L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.

+ Hoàng Thị P, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.

- + Nguyễn Hạnh T1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.
- + Nguyễn Thu H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.
- + Nguyễn Chính N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.
- + Nguyễn Minh H1, sinh năm 2011; Nơi cư trú: Phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.
- + Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số nhà A ngõ B, phố S, phường Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
- + Lê Gia T2, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Số nhà A ngõ B, phố S, phường Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.
- + Lê Gia L2, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Số nhà A ngõ B, phố S, phường Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.
- + Nguyễn Lê V, sinh năm 2008; Nơi cư trú: Số F Đ, phường B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/01/2025 Nguyễn Trường S, có giấy phép lái xe hợp lệ lái xe ô tô BKS 85A-049.95, trên xe có 06 người thân gồm: bà Hoàng Thị P, chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thu H, anh Nguyễn Chính N, cháu Nguyễn Hạnh T1 và cháu Nguyễn Minh H1 đi từ phố Đ lên xã M, tỉnh Sơn La để thăm quan du lịch. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường tại Km 128+ 300 Quốc lộ F, thuộc địa phận xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ, là đoạn đường vào cua, đường đèo dốc, thời tiết mưa phùn nhỏ, mặt đường ướt, trơn trượt. Nguyễn Trường S điều khiển xe với tốc độ khoảng 60 Km/h, khi đang vào cua Nguyễn Trường S đạp phanh thì xe bị văng sang phần đường bên trái, mất lái, mất phanh nên đã đâm va vào xe ô tô BKS 30K- 011.61 đi ngược chiều do anh Lê hữu T điều khiển. Trên xe của anh Lê Hữu T có 4 người gồm: chị Nguyễn Thị Hồng L1, cháu Lê Gia L2, cháu Nguyễn Lê V và cháu Lê Gia T2. Toàn bộ số người đi trên hai xe đều an toàn, không ai bị thương tích nhưng hai xe đều bị hư hỏng, Nguyễn Văn S1 đã đến Công an để đầu thú.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định: Hiện trường vụ tai nạn tại K+300 Quốc lộ F thuộc địa phận xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ là đoạn đường vào cua từ phải sang trái, lên dốc theo hướng Sơn La – Hà Nội, mặt đường trải nhựa Apphan, được phân chia phần đường bằng vạch chỉ dẫn đứt đoạn hướng Sơn La – Hà Nội và vạch kẻ chỉ dẫn kẻ liền song song hướng Hà Nội – Sơn La. Lòng đường rộng 6,85 mét, lề đường bên phải hướng Sơn La – Hà Nội rộng 1,50 mét tiếp giáp là rãnh thoát nước có diện 1,20 x 0,80 mét. Lấy mép đường bên trái hướng Sơn La – Hà nội làm mép chuẩn, lấy cột mốc ký hiệu H3/128 nằm trên rãnh thoát nước bên trái hướng Sơn La – Hà nội làm mốc chuẩn.

Xác định khu vực điểm va trạm(ký hiệu là A trên sơ đồ hiện trường nằm ở phần đường bên phải hướng Sơn La – Hà Nội, đo từ tâm điểm va chạm vào các vị trí: cách mép đường bên trái hướng Sơn La – Hà nội là 5,13 mét, cách mốc H3/128 là 13,40 mét, cách trục sau bên phải xe ô tô BKS 85A-049.95 là 2,0 mét, cách trục sau bên phải xe ô tô BKS 30K-011.61 là 2,30 mét.

Đoạn đường có các biển báo số W.201b (*Biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm*), biển báo W.202b (*Biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm*).

Tại kết luận định giá tài sản số: 11/KL – HĐĐG ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Hòa Bình kết luận: Tổng thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe ô tô BKS 30K- 011.61, do anh Lê Hữu T điều khiển trị giá là 248.818.500 đồng.

Tại kết luận giám định số: 207/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: xe ô tô BKS 85A – 049.95 về hệ thống phanh còn tác dụng, hệ thống lái hoạt động bình thường đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Trường S và Lê Hữu T tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 26/01/2025 cho thấy cả hai người không có nồng độ cồn hoặc chất ma túy trong cơ thể.

Đối với giấy tờ của hai xe, giấy phép lái xe của Nguyễn Trường S và hai xe ô tô cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại toàn bộ cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự các bên thỏa thuận về sửa chữa xe, Nguyễn Trường S đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Lê Hữu T tổng số tiền là 386.311.394 đồng và tự sửa chữa xe ô tô BKS 85A- 049.95. Phía công ty Cổ phần S2 và anh Lê Hữu T không yêu cầu đề nghị gì thêm. Ngày 27/5/2025 bị hại anh Lê Hữu T đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 08/CT- VKS-KV16 ngày 05 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 đã truy tố Nguyễn Trường S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 35; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trường S đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả cho cả hai xe ô tô, phía công ty và bị hại không có ý kiến gì thêm nên đề nghị Hội đồng không tiếp tục xem xét.

Về vật chứng của vụ án: cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H đã trả lại toàn bộ cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng không tiếp tục xem xét.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/01/2025, Nguyễn Trường S điều khiển xe ô tô BKS 85A-049.95, do đường đèo dốc, thời tiết có mưa phùn nhỏ, mặt đường ướt trơn trượt là đoạn đường vào cua từ trái sang phải theo hướng Hà Nội – Sơn La. Nguyễn Trường S điều khiển xe ô tô chủ quan không giảm tốc độ, vào cua đập phanh thì xe bị văng sang phần đường bên trái, mất phanh và mất lái nên đã đâm va vào xe ngược chiều làm cho xe ô tô 30K- 011.61 bị hư hỏng trị giá là 248.818.500 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trường S phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Cụ thể tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

d, Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.”

Như vậy khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 đã truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi vô ý, nguyên nhân xuất phát từ hành vi cầu thả chưa chấp hành đúng các quy định khi điều khiển xe ô tô trên đoạn đường vào cua trơn trượt, vi phạm vào khoản 1 Điều 10; điểm b, m khoản 3 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo thực hiện.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân

đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân thân tốt chưa bị xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật trong cơ quan đơn vị; Bộ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Các tình tiết này được quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Đối với tài sản mà bị cáo gây thiệt hại trị giá là 248.818.500 đồng nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ cho bị hại tổng số tiền là 386.311.394 đồng. Như vậy về mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo còn không đáng kể. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần chấp nhận theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S (tên gọi khác: Không) phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt hình phạt bằng tiền là 50.000.000(Năm mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Trường S.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án

nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Trại tạm giam cơ sở 3;
- Phòng Hồ sơ CAT PT;
- VKSND khu vực 16;
- THA hình sự;
- Phòng THA dân sự khu vực 16;
- UBND phường Ngọc Hà;
- Bị cáo, Bị hại;
- người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng